TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2022/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 232/TLST VHNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Trung Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chị Trần Thị L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đường…, Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 25-3-2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý việc Hôn nhân và gia đình số 232/2022/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trung Đ và chị Trần Thị L. Anh Đ và chị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự với những nội dung cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn;

Về con chung: Anh Lê Trung Đ và chị Trần Thị L có 02 con chung tên là Lê Đức Tường V1, sinh ngày 20-10-2016 và Lê Đức Hạ V2, sinh ngày 06-7-2020.Theo sự thỏa thuận, anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Tường V1 và Hạ V2, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về lệ phí Tòa án: Mỗi người chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trung Đ và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Lê Trung Đ và chị Trần Thị L có 02 con chung tên là Lê Đức Tường V1, sinh ngày 20-10-2016 và Lê Đức Hạ V2, sinh ngày 06-7-2020. Theo sự thỏa thuận, anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tường V1 và Hạ V2, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đ và chị L đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung. chị L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3.Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Anh Lê Trung Đ và chị Trần Thị L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền anh Đ đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001971 và chị L đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001972 cùng ngày 25-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Anh Đ, chị L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được banLnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTp.Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS Tp.Vũng Tàu;
- UBND Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Cúc